

Số: **02/2023/QĐST- DS**

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**Q4 ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hương

2. Bà Nguyễn Phương Nga

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị Q4 số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Chu Thị M, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn Hạnh Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Tiến Lực – Luật sư, Văn phòng luật sư Phố Hiến và Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên.

***Bị đơn:** Anh Chu Đức H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1982; Đều trú tại: Thôn Hạnh Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người được bị đơn ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, tHành phố H Nội. Hợp đồng ủy quyền ngày 23/3/2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Phạm Thu CH – Luật sư Công ty TNHH Việt Phong. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Bà Chu Thị Q1, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn Nho Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

-Ông Chu Văn Q2, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Nho Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

-Ông Chu Văn Q3, sinh năm 1966; Quê quán: Thôn Nho Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tổ 5, thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

-Bà Chu Thị Q4, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn Trung Khu, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

-Bà Chu Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Nho Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Ủy quyền cho bà Chu Thị M **theo giấy ủy quyền ngày Ủy ban nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.**

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Ph - Chủ tịch UBND huyện Kim Động.

Người được ủy quyền: ông Hoàng Việt Q5 - Chánh thanh tra huyện Kim Động và ông Nguyễn Ngọc S – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Động theo văn bản ủy quyền ngày 09/2/2023

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao cho bà Chu Thị M được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng diện tích 235,4m² đất LNQ thuộc thửa đất số 52, TĐĐ số 16 thôn Hạnh Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 419029 do UBND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 31/01.2013 mang tên anh Chu Đức H và chị Nguyễn Thị A, (ký hiệu hình ABCDEFGHIKLA), trị giá: 21.186.000 đồng; có tứ cận: Bắc giáp diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh H, chị A dài 9,42m; Nam giáp đường bê tông xóm dài (0,76 + 3,17 + 2,25 + 2,68)m; Đông giáp phần đất của anh H, chị A dài (16,61 + 8,5)m; Tây giáp hộ bà Chu Thị Thu Ph dài (1,39 + 15,26 + 3,0 + 5,50)m; trên đất có các tài sản, công trình do bà M xây dựng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2022 gồm: 01 nH cấp 4 lợp ngói, diện tích 21,93m²; 01 mái tôn trước nH diện tích 16,6m²; nH vệ sinh đổ mái bằng, bếp diện tích 21,93m²; sân bê tông diện tích 12,2m²; sân gạch đỏ diện tích 15m²; tường gạch diện tích 12,53m²; 01 cây nhãn đường kính 30cm; 01 cây nhãn đường kính 20cm; 01 cây bưởi đường kính 10cm.

2.2. Anh Chu Đức H, chị Nguyễn Thị A được tiếp tục sở hữu, quản lý và sử dụng diện tích đất 1114,4m² (gồm 300m² đất ONT, 811,4m² đất LNQ) thuộc

thửa đất số 52, TĐĐ số 16 thôn Hạnh Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 419029 do UBND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 31/01/2013 mang tên anh Chu Đức H và chị Nguyễn Thị A, (ký hiệu hình AMNOPQRSTUVWXYZDCBA trên sơ đồ phân chia), trị giá: 883.296.000 đồng; có tứ cận: Bắc giáp hộ ông Tạ Văn H và UBND xã dài 17,11m; Nam giáp phần đất giao cho bà Chu Thị M và đường bê tông xóm dài 9,42 m + 7,47m + 4,63m; Đông giáp ông Đinh Văn Nh và Lê Văn Ph dài 19,92m + 8,45m + 9,43m + 8,97m + 2,38m + 20,25m; trên đất có các công trình, tài sản do anh H và chị May xây dựng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2022 gồm: 01 nH cấp 4 lợp ngói diện tích 60,1m²; bếp lợp ngói diện tích 17,4m²; lán tôn diện tích 12,2m²; NH vệ sinh đổ mái bằng, cao 2,5m. Diện tích 2,8m²; Sân bê tông diện tích 81 m²; Sân gạch đỏ 30x30 diện tích là 47,6m²; Tường gạch 110, cao 1,3m; dài 7,6m, diện tích là 9,9m²; Tường hoa xây gạch đỏ, chiều dài 14,7m, cao 0,8m, diện tích là 11,76m²; 02 cây bưởi đường kính 15cm; 01 cây nhãn đường kính 30cm.

(Tứ cận, hình thể, diện tích đất, tài sản được phân chia và giao cho các đương sự có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Bà Chu Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.059.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà M là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Q4 326/2016/QH

Anh Chu Đức H và chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.331.840 đồng. Do anh H, chị A có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã Mai Động nên được giảm 50% số tiền án phí phải nộp. Anh H, chị A phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự là 19.665.920đồng.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Chu Thị M tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

